



# CHỦ NGHĨA MÁC - LÊ-NIN VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH MÃI MÃI LÀ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

**BÙI NGỌC CHUÔNG \***

**V**I. LÊ-NIN đã đánh giá: "Học thuyết của Mác là học thuyết khoa học chặt chẽ và cao độ (đó là đỉnh cao nhất của khoa học xã hội) với tinh thần cách mạng..."<sup>(1)</sup> "...nó kết hợp tính chất khoa học chặt chẽ và cao độ (đó là đỉnh cao nhất của khoa học xã hội) với tinh thần cách mạng..."<sup>(2)</sup>. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Chủ nghĩa Lê-nin... là cái "cẩm nang" thần kỳ, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản"<sup>(3)</sup>. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Người khẳng định: "Trước hết phải có đảng cách mệnh... Đảng muốn vững phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam. Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều nhưng chủ nghĩa chân chính nhất,... cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lê-nin"<sup>(4)</sup>.

Học thuyết của C. Mác là khoa học và cách mạng triệt để nên nó có sức sống mãnh liệt. Thực tế lịch sử cho thấy, từ khi hình thành, phát triển và được xác lập vào cuối thế kỷ XIX,

hệ thống các tư tưởng, quan điểm và những quy luật kinh tế - xã hội mà hệ thống khoa học đó phát hiện ngày càng được chứng minh bằng cuộc sống, được thừa nhận rộng rãi và trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động cách mạng của giai cấp công nhân trên toàn thế giới, là vũ khí lý luận sắc bén của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên các châu lục và của các đảng tiên phong, chân chính của giai cấp đó.

Từ khi mới chỉ là một "bóng ma" ở châu Âu chủ nghĩa cộng sản khoa học đã được thực nghiệm bằng những cuộc cách mạng vô sản, nổ ra và thành công, chính quyền công nông được xác lập trong thực tiễn, chủ nghĩa xã hội hiện thực đã tồn tại với tất cả tính ưu việt và sức sống mãnh liệt của nó trên thế giới. Nó là

\* GS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(1) V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1980, t 23, tr 50

(2) V. I. Lê-nin: *Sdd*, t 1, tr 421

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, t 10, tr 128

(4) Hồ Chí Minh: *Sdd*, t 2, tr 267 - 268

linh hồn của các phong trào tiến bộ, giúp các dân tộc đập tan chủ nghĩa phát-xít, giải phóng khỏi chủ nghĩa thực dân, thuộc địa (những sản phẩm tất yếu của chủ nghĩa tư bản), giành độc lập dân tộc, dân quyền và tự do. Bản thân chủ nghĩa tư bản cũng đã sử dụng chủ nghĩa Mác nhằm điều chỉnh, thích nghi để tồn tại đến ngày hôm nay.

Ở nước ta, kể từ *Đường cách mệnh* do Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi thảo và *Luận cương chính trị* do Hội nghị Trung ương tháng 10-1930 thông qua cho đến Đại hội VI, Đảng ta đều khẳng định chủ nghĩa Mác - Lê-nin là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Từ Đại hội VII đến Đại hội IX có sự bổ sung mới: "*Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng của Đảng...*". Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương tại Đại hội VII, do đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh trình bày đã khẳng định: "... tư tưởng Hồ Chí Minh chính là kết quả sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong điều kiện cụ thể của nước ta, và trong thực tế tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành một tài sản tinh thần quý báu của Đảng và của cả dân tộc. Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân trọn vẹn nhất cho sự kết hợp đó, là tiêu biểu sáng ngời cho sự kết hợp giai cấp và dân tộc, dân tộc và quốc tế, độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội."<sup>(5)</sup>

C. Mác là nhà khoa học thiên tài và cách mạng triệt để nhất đã vạch trần một cách chính xác bản chất bóc lột, của chế độ tư bản. Bản chất bóc lột của chủ nghĩa tư bản vẫn không thay đổi, bản chất phản động toàn diện của nền chính trị tư sản hiện đại vẫn tồn tại hiện thực, bản chất mâu thuẫn, khủng hoảng và xu hướng diệt vong tất yếu của chủ nghĩa tư bản vẫn là vấn đề thời sự của thời đại ngày nay.

Trước thềm Đại hội X của Đảng, có những ý kiến tán phát trên In-tơ-nét rằng: "Học thuyết Mác là sản phẩm của giữa thế kỷ XIX, đặt nó trong bối cảnh thế kỷ XXI nếu không lạc hậu thì không phải là khoa học. Chân lý bao giờ cũng là sản phẩm trong không gian và thời gian, không có chân lý vĩnh cửu".

Những lý lẽ đó không thể đánh lừa được ai. Lương tri của nhân loại vẫn rất tỉnh táo và sáng suốt khi đánh giá rằng "chủ nghĩa Mác vẫn giữ nguyên ý nghĩa và tầm quan trọng của nó trong thế giới hiện đại..."<sup>(6)</sup> "vẫn luôn luôn là một căn cứ quyết định cho các tổ chức cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế, cho các đảng cộng sản chân chính đề ra đường lối chiến lược, sách lược cách mạng của mình"<sup>(7)</sup>. Tư tưởng, quan điểm khoa học của học thuyết Mác là chân lý thời đại. Nó đánh dấu trí tuệ của nhân loại trong thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ không phải vì tư tưởng khoa học của học thuyết Mác không còn tính thời đại, mà là sự phá sản của một đường lối sai lầm, chẳng những sa vào quan liêu hóa các đường lối lãnh đạo của Đảng, lại còn đi chệch khỏi chủ nghĩa Mác - Lê-nin chân chính, là sự xét lại và phản bội Đảng và chủ nghĩa xã hội khoa học; đồng thời không thể không kể đến những âm mưu thâm độc trong chiến lược "diễn biến hòa bình" mà chủ nghĩa đế quốc quốc tế sử dụng. Họ đã lợi dụng triệt để những sai lầm trong đường lối,

(5) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb Sự thật, 1991, tr 127 - 128

(6) Đánh giá của Đại hội Mác quốc tế họp ở Pa-ri từ ngày 27 đến 30-9-1995 để kỷ niệm 100 năm chủ nghĩa Mác với 500 đại biểu của gần 100 viện nghiên cứu, tạp chí mác-xít và 30 trường đại học đến từ 22 nước trên thế giới (xem *Tạp chí Cộng sản*, số 9, 5-1996, tr 27 - 31).

(7) Đánh giá của Tuần báo *Giải phóng*, ngày 7-7-1995, tiếng nói của hàng vạn chiến sĩ cách mạng các nước Mỹ La tinh cư trú ở Thụy Điển (xem *Tạp chí Cộng sản* số 1, 1-1996)

những khiếm khuyết không được khắc phục kịp thời trong lãnh đạo và điều hành đất nước... để mua chuộc, kích động và cổ vũ những phần tử cơ hội bên trong, khuyến khích những hành động phản cách mạng bên ngoài. Nhất là những sai lầm trong công tác cán bộ đã vô tình tiếp tay cho những sự phản bội, tới mức chính bản thân M. X. Goóc-ba-chốp, đã tự thú nhận: "Mục đích của tôi là tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản... Khi đích thân làm quen với phương Tây, tôi hiểu ra rằng, mình không thể nào rời bỏ mục tiêu đã đề ra. Để thực hiện mục tiêu này, tôi cần phải giành lấy toàn bộ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô và Nhà nước Liên Xô, cũng như lãnh đạo tất cả các nước trong phe xã hội chủ nghĩa. Tôi đã tìm được các chiến hữu để thực hiện mục tiêu này, trong số đó A. N. Ia-cốp-lép và E. A. Sê-vát-nát-de giữ vai trò đặc biệt. Trong sự nghiệp chung của chúng tôi, không thể nào đánh giá hết công lao của họ..." (8).

Những người mác-xít đủ tỉnh táo để biết rằng, C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đã xuất phát từ giả định khoa học, rằng chủ nghĩa xã hội tương lai sẽ thắng lợi đồng thời ở các nước tư bản có nền công nghiệp phát triển cao, tiểu sản xuất của nông dân và thợ thủ công đã căn bản bị đại tư bản xóa bỏ, do đó không còn những thành phần kinh tế dựa trên những hình thức sở hữu khác nhau. Chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa được thiết lập trên cơ sở một hình thức sở hữu toàn dân duy nhất và một trình độ xã hội hóa cao về tư liệu sản xuất, cho nên không còn cơ sở kinh tế khách quan (phân công xã hội và chế độ tư hữu hay sở hữu khác nhau) cho sự tồn tại tất yếu của sản xuất và lưu thông hàng hóa, không còn kinh tế thị trường. Thế nhưng các quan điểm sai trái và phản động đã vin vào bối cảnh này để hô hoán lên rằng, kinh tế thị trường và chủ nghĩa xã hội là như "nước với lửa", có cái này thì không thể có cái kia và ngược lại. Chính họ đã tự phơi bày một lối hiểu "trích cú",

"tầm chương", thiếu tính toàn diện và phản khoa học về chủ nghĩa Mác - Lê-nin.

Trong thực tế, cách mạng vô sản (do tác động của quy luật phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản trong thời đại đế quốc chủ nghĩa) lại nổ ra trước tiên ở Nga, khi đó không phải là nước có nền công nghiệp phát triển cao mà kinh tế tiểu nông và tiểu sản xuất còn rộng khắp; bước vào thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, nền kinh tế bao gồm nhiều thành phần, nhiều mảng kinh tế với các trình độ phát triển rất khác nhau của lực lượng sản xuất. Và do đó tất yếu có nhiều quan hệ sản xuất với nhiều hình thức sở hữu khác nhau. Bởi vậy, sự tồn tại của sản xuất và lưu thông hàng hóa là một tất yếu khách quan, phù hợp với quy luật phát triển (quan hệ sản xuất phải phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất). Chính từ thực tiễn đó, sau khi kết thúc chiến tranh, nước Nga Xô-viết chuyển sang thời kỳ khôi phục và hòa bình xây dựng, trong Đại hội X của Đảng Cộng sản Liên Xô, V. I. Lê-nin đặt ra vấn đề đổi mới mang tính bước ngoặt cách mạng trong chiến lược phát triển kinh tế: *thay thế chính sách cộng sản thời chiến* (sản phẩm tất yếu của thời chiến, nhưng đã kéo dài sang thời kỳ hòa bình khôi phục và phát triển) *bằng chính sách kinh tế mới (NEP)* với nội dung thực chất là *chuyển từ chế độ kinh tế tập trung tuyệt đối sang chế độ kinh tế thị trường có sự điều tiết của nhà nước chuyên chính vô sản hướng lên nền kinh tế xã hội chủ nghĩa*.

Trên cơ sở những nguyên lý mác-xít trong cách tiếp cận vấn đề, V. I. Lê-nin đã nhận thức rõ rằng, kinh tế thị trường với nhiều hình thức sở hữu khác nhau trở thành một cách thức điều tiết nền kinh tế và kết hợp được những cái tương chùng như không thể kết hợp được

(8) Xem: *Tạp chí Thông tin Công tác tư tưởng*, số 9, 2000, tr 45, đăng lại bài của báo "USVIT", Slovakia *Rạng đông*, số 24/1999

(lợi ích xã hội, tập thể và cá nhân) để một mặt sẽ khuyến khích được phát triển sản xuất, khôi phục nông nghiệp và công nghiệp. Cụ thể là khôi phục thương nghiệp tư nhân và chủ nghĩa tư bản, nhưng theo V. I. Lê-nin điều đó hoàn toàn không đáng sợ vì có sự điều tiết và quản lý của nhà nước chuyên chính vô sản. Bên cạnh đó, đã có khu vực kinh tế công hữu của nhà nước do quá trình quốc hữu hóa, "chục lại" và xây dựng mới làm nền tảng. Không những thế, V. I. Lê-nin còn chủ trương và thực hiện chế độ tô nhượng, cho phép tư bản quốc tế (dưới các hình thức của chủ nghĩa tư bản nhà nước) được đầu tư vào nền kinh tế để tranh thủ vốn, kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý, phát triển nền đại công nghiệp; nhượng quyền kinh doanh một số ngành cho tư sản dân tộc bằng cách cho thuê những xí nghiệp nhà nước mà nhà nước không cần giữ độc quyền kinh doanh; cho nhà tư bản, nông dân, công nhân, cán bộ, nhân viên nhà nước bao thầu để khai thác một số khoáng sản, một số khu rừng, một số vùng mỏ mà nhà nước chưa cần thiết và chưa có khả năng đầu tư, nhà nước thu địa tô hiện vật, từ đó mà có sản phẩm cho xã hội; sử dụng các hợp tác xã của những người tiểu sản xuất do các nhà tư bản nhỏ lãnh đạo để làm cung - tiêu sản phẩm công nghiệp và nông nghiệp; thành lập những công ty thương mại hỗn hợp vốn của nhà nước, của tư bản trong nước và tư bản ngoài nước để phát triển ngoại thương v.v.. V. I. Lê-nin coi đó là những hình thức cơ bản của *chủ nghĩa tư bản nhà nước* dưới nền chuyên chính vô sản.

Chủ nghĩa tư bản nhà nước, theo V. I. Lê-nin, là những quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa được phép tồn tại và phát triển dưới sự kiểm soát của nhà nước vô sản. Nó là một bước lùi cần thiết để tiến lên những bước cao hơn. V. I. Lê-nin đã sử dụng hình tượng của người leo núi, nếu cứ tiếp tục leo thẳng đến đỉnh thì chắc chắn sẽ không thể lên được, đành phải quay trở xuống để đi đường vòng, tuy xa hơn nhưng lại bảo đảm chắc chắn lên được tới đỉnh. Cái "gút" quan trọng của quá trình đó là phát

triển chủ nghĩa tư bản nhà nước. Nó, nếu được sử dụng đúng đắn, sẽ có tác dụng to lớn đối với quá trình tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Với ưu thế của sản xuất lớn cơ khí hóa, xí nghiệp tư bản nhà nước sẽ là trụ thủ đắc lực của xí nghiệp xã hội chủ nghĩa trong việc phát triển lực lượng sản xuất. Nó sẽ tạo hình thức cạnh tranh giữa xí nghiệp xã hội chủ nghĩa với xí nghiệp tư bản chủ nghĩa để tăng sản xuất xã hội và củng cố kỷ luật lao động. Sản phẩm do xí nghiệp tư bản nhà nước cung cấp có thể nhanh chóng thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng và nhu cầu sản xuất. Kỹ thuật do tư bản quốc tế nhận tô nhượng cung cấp có thể giúp nhanh chóng cải tạo kỹ thuật cho các ngành sản xuất của nền kinh tế quốc dân.

Với những tác dụng như vậy, theo V. I. Lê-nin, chủ nghĩa tư bản nhà nước là "cái cầu trung gian để quá độ dần từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội". Và cũng bằng thế giới quan mác-xít V. I. Lê-nin đã coi "kẻ thù nguy hiểm" trên con đường nước Nga tiến lên chủ nghĩa xã hội lại là lối sản xuất nhỏ, tùy tiện, vô chính phủ, chứ không phải là chủ nghĩa tư bản nhà nước.

Con đường của chủ nghĩa tư bản nhà nước trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội không phải là hòa bình giai cấp, mà là đấu tranh giai cấp dưới một hình thức mới, "một cuộc chiến tranh kinh tế" với đầu cơ, buôn lậu, trốn thuế, làm hàng giả, gian lận thương mại, tham nhũng, hối lộ và không loại trừ cả âm mưu phá hoại,... nhưng giai cấp công nhân không có lý do để sợ điều đó vì "... chính quyền nằm trong tay chúng ta" và "nhà nước vô sản nắm những khâu kinh tế chủ chốt và có thể trừng trị thẳng tay bọn tư bản không nghiêm chỉnh chấp hành những thể lệ, quy định..."

V. I. Lê-nin vẫn khẳng định rằng, chính sách này không loại bỏ việc kế hoạch hóa, mà thay đổi biện pháp kế hoạch hóa. Sau khi đọc bản thảo cuốn sách *Trao đổi hàng hóa và công tác kế hoạch* của G. M. Crô-gi-gia-nốp-xki,

V. I. Lê-nin đã viết thư gửi ông ta, rằng: "...chính sách kinh tế mới *không thay đổi* kế hoạch kinh tế thống nhất của nhà nước và *không vượt ra ngoài* giới hạn của kế hoạch đó, nhưng thay đổi *biện pháp* thực hiện kế hoạch đó" (9). V. I. Lê-nin cũng nhắc nhở: "Mối nguy to lớn nhất là quan liêu hóa công tác xây dựng kế hoạch kinh tế quốc dân... Một kế hoạch toàn vẹn, hoàn chỉnh, chân chính đối với chúng ta hiện nay = "một thứ không tương quan liêu chủ nghĩa". Đùng theo đuổi cái đó" (10). Ngày nay đọc lại những ý tưởng của chính các học giả tư sản, tiêu biểu là trong tác phẩm "Chủ nghĩa xã hội đi về đâu" (Joseph E. Stiglitz: *Wither Socialism*, Cambridge, MA: MIT press, 1994) học giả Đô-dép Sít-ơ-lít - người được giải thưởng Nô-ben về kinh tế học năm 2001, đã không hề phủ nhận vai trò của kế hoạch trong việc tìm lời giải cho vấn đề các nguồn lực của xã hội phải được phân bổ một cách có hiệu quả, đồng thời ông cũng phản đối việc đánh giá quá mức vai trò của thị trường với quyền sở hữu tư nhân trong việc phục hồi các khuyến khích và nền kinh tế lành mạnh.

C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n cũng đã khẳng định, học thuyết của mình không "nhất thành bất biến". V. I. Lê-nin cũng đã nói rằng: C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n không trói buộc những nhà cách mạng tương lai trong việc vận dụng một cách giáo điều, mà luôn mở ra những chân trời mới cho sự sáng tạo học thuyết và tư tưởng của mình trong sự vận động không ngừng của thực tế khách quan. Điều đó là vì học thuyết của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n là biện chứng, mà "biện chứng tức là học thuyết về sự phát triển dưới hình thức hoàn bị nhất, sâu sắc nhất...". Đã là học thuyết về sự phát triển, thì tự thân nó luôn mang tính sáng tạo và gợi mở cho sáng tạo. Nó cũng phát triển cùng với sự phát triển của thực tiễn cuộc sống trên cơ sở những nguyên lý cơ bản bất biến của học thuyết đó. Chủ nghĩa giáo điều và tính cứng nhắc mâu thuẫn với nguyên tắc vận động mãi mãi và

không ngừng của phép biện chứng mác-xít. Chính vì vậy, Ph. Ăng-ghe-n đã nhắc lại tư tưởng của ông và của C. Mác khi viết lời tựa cho *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, bằng tiếng Anh, năm 1888 rằng: "Chính ngay "Tuyên ngôn" cũng đã giải thích rõ ràng bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào, việc áp dụng những nguyên lý đó cũng phải tùy theo hoàn cảnh lịch sử đương thời, và do đó, không nên quá câu nệ vào những biện pháp cách mạng nêu ra ở cuối chương II" (11).

Tư tưởng quá độ dần lên chủ nghĩa xã hội cũng đã được Ph. Ăng-ghe-n đề cập trong tác phẩm *Nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản*, khi ông đặt câu hỏi: "Liệu có thể thủ tiêu chế độ tư hữu ngay lập tức được không? Trả lời: Không thể được, cũng y như không thể làm cho lực lượng sản xuất hiện có tăng lên *ngay lập tức* đến mức cần thiết để xây dựng một nền kinh tế công hữu". Vì "Bất cứ một sự thay đổi nào của chế độ xã hội, bất cứ một sự cải biến nào về mặt quan hệ sở hữu cũng đều là kết quả tất yếu của việc tạo nên những lực lượng sản xuất mới" (12). Như vậy, Ph. Ăng-ghe-n đã rất chú trọng việc vận dụng một cách đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.

Ở Việt Nam, trình độ lực lượng sản xuất còn lạc hậu, đất nước lại bị kiệt quệ do gần 30 năm chiến tranh ác liệt của đế quốc Mỹ, bước sang thời kỳ xây dựng hòa bình với những bước đi đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội chúng ta đã duy trì quá lâu một cách giáo điều trong vận dụng cơ chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp của thời chiến. Sai lầm đó đã thành một trong số những

(9) V. I. Lê-nin: *Sđd*, t 54, tr 131

(10) V. I. Lê-nin: *Sđd*, t 52, tr 96

(11) C. Mác, Ph. Ăng-ghe-n: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t 21, tr 524

(12) C. Mác, Ph. Ăng-ghe-n: *Sđd*, t 4, tr 467

nguyên nhân dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trong những năm 80 của thế kỷ XX; sau khi các nước xã hội chủ nghĩa Liên Xô và Đông Âu đã bị tan rã, nước ta lại bị "cắt giảm viện trợ và quan hệ kinh tế bao cấp quốc tế".

Đảng ta đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong việc phát triển các thành phần kinh tế, thực hiện chính sách phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (lấy điều tiết của Nhà nước để hạn chế các khuyết tật của thị trường và bảo đảm định hướng phát triển lành mạnh của nền kinh tế; lấy thị trường để làm căn cứ cho việc phân bổ các nguồn lực đất nước thật hiệu quả; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững độc lập tự chủ, đa phương hóa và đa dạng hóa các hoạt động đối ngoại...), cũng như với việc vận dụng đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo trong 20 năm qua trên cơ sở những nguyên lý đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh đã đem lại những thắng lợi rất quan trọng về kinh tế cũng như về chính trị, xã hội và đối ngoại. Tất cả đòi hỏi một sự tổng kết thực tiễn, nghiên cứu sâu hơn những tư tưởng của C. Mác và Ph. Ăng-ghen về chủ nghĩa xã hội, những luận điểm của V. I. Lê-nin về chủ nghĩa tư bản nhà nước, tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, xác định và hoàn thiện những giải pháp mới, đúng đắn và sáng tạo trong quá trình xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tránh những giáo điều, xơ cứng trong tư duy lý luận là bí quyết thành công và là sự bảo đảm chắc chắn sẽ luôn tìm được những lời giải đúng đắn cho mọi vấn đề thực tiễn phát triển của đất nước đặt ra cho dù có những khó khăn phức tạp. □

## TỔNG THUẬT HỘI THẢO

(Tiếp theo trang 23)

Dân chủ ở doanh nghiệp là một đặc trưng cơ bản của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp cổ phần-hóa nói riêng ở nước ta. Vì vậy, theo GS, TS Nguyễn Thị Doan, các cấp ủy ở doanh nghiệp phải lãnh đạo và tổ chức thực hiện tốt Quy chế, bảo đảm và tạo điều kiện cho các đoàn thể chính trị - xã hội trong doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, đúng chức trách, quyền hạn của mình, đồng thời bảo đảm cho cổ đông được thực sự tham gia quản lý doanh nghiệp. Tham luận của đồng chí Vũ Quốc Hùng (Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương), TS Lê Xuân Đình (Tạp chí Cộng sản), TS Lê Minh Hồng (Phó Vụ trưởng, Văn phòng Chính phủ) nhấn mạnh: thực hiện dân chủ là một hướng quan trọng của việc phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa; là để hạn chế, ngăn ngừa những hành động vô trách nhiệm của những người quản lý khi được giao nhiều quyền hạn, nhưng những biện pháp để kiểm soát họ thì không tương xứng, không thích hợp và thiếu những động lực khuyến khích họ hành động vì quyền lợi của Nhà nước.

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng trong doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa là nhiệm vụ rất quan trọng. Nhiều vấn đề cần được tiếp tục phân tích và lý giải thật cặn kẽ hơn nữa, theo đó tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy chế cụ thể, đáp ứng thực tiễn đang vận động rất phong phú và sinh động, khi đất nước bước sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

NGUYỄN THÁI SƠN  
(tổng thuật)